

Bản án số: 388/2017/HS-PT
Ngày 26 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi
Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương
Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số: 73/2017/HSPT ngày 23 tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo Nông Đức C, Nông Đức T. Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 09/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

1/. Nông Đức C, sinh năm 1974 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Tổ 6, phường NP, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nông Công T5 và bà Nông Thị T6; có vợ là Trần Thị P và có 03 con; nhân thân: Ngày 29/11/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 02 năm tù về tội “Hủy hoại rừng”, ngày 19/4/2012 chấp hành xong hình phạt và ngày 19/4/2015 đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam ngày 17/5/2016, đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2/. Nông Đức T, sinh năm 1979 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Tổ 6, phường NP, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nông Công T5 và bà Nông Thị T6; có vợ là Thân Thị D và có 02 con; bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2016 đến ngày 21/11/2016, đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Anh Hoàng Mạnh T1, sinh năm 1972 (đã chết);

Trú tại: Thôn TP, xã ĐR, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông.

* **Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1/. Ông ĐDHPBH1, sinh năm 1931 (là cha đẻ của anh Hoàng Mạnh T1); trú tại: Thôn QS, xã NT, huyện ĐRL, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

2/. Chị ĐDHPBH2, sinh năm 1986 (là vợ của anh Hoàng Mạnh T1); trú tại: Thôn TP, xã ĐR, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông ĐDHPBH1 và chị ĐDHPBH2 theo văn bản ủy quyền ngày 03/5/2017: Ông Nguyễn Minh T2 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm nêu hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 12/5/2016 Nông Đức C, Nông Đức T, Hoàng Mạnh T1 cùng rủ nhau đi săn khỉ tại tiểu khu 1706 thôn 2, xã TX, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông. Khi đi, Nông Đức C mang khẩu súng tự chế dài 112cm, súng có ống ngắm cùng hai viên đạn, loại đạn thể thao; Nông Đức T mang khẩu súng tự chế, loại súng bắn đạn AR15, cùng 04 viên đạn (khẩu súng này T mượn của C để trong nhà từ ngày 8/5/2016); Hoàng Mạnh T1 mang khẩu súng tự chế, bắn đạn thể thao (không xác định được số đạn mang theo).

Trong quá trình đi săn ở khu vực rừng gần trụ sở Công ty Nông Sản Việt thì phát hiện có đàn khỉ nên cả ba người dàn hàng ngang, Nông Đức C đi ở giữa, Hoàng Mạnh T1 đi bên trái, Nông Đức T đi bên phải, mỗi người cách nhau khoảng 20m đến 30m theo hướng đàn khỉ. Sau đó, Nông Đức C nghe có một tiếng nổ phát ra từ hướng của Nông Đức T nên gọi điện thoại hỏi Nông Đức T có bắn được con gì không, Nông Đức T trả lời “có” và nói “*cứ tiếp tục đi về phía sinh nước*”, nghe vậy Nông Đức C gọi điện thoại cho Hoàng Mạnh T1 nói “*đi về phía sinh*”. Khi đi đến gần mép sinh thì Nông Đức C, Hoàng Mạnh T1 gặp nhau; Nông Đức C tiếp tục đi theo mép sinh còn Hoàng Mạnh T1 đi lên phía trên.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút sáng cùng ngày, Nông Đức C phát hiện đàn khỉ đang ở trên cây cao ở gần đó nên ngồi xuống, nhìn vào ống ngắm, hướng nòng súng ngắm về phía đàn khỉ, nhưng do đàn khỉ đã di chuyển đi mất. Cùng lúc này, Nông Đức C nghe thấy tiếng động ở phía bụi cây cách khoảng 15m nên hướng nòng súng về phía bụi cây, qua ống ngắm thấy có một vật thấp thoáng lúc trắng, lúc đen nên Nông Đức C đã bắn một phát. Sau khi súng nổ Nông Đức C nghe thấy có một tiếng vật đổ xuống nghĩ đã bắn trúng thú, nên bỏ súng xuống

đất đi đến vị trí vừa bắn thì phát hiện anh Hoàng Mạnh T1 bị đạn bắn trúng vùng thái dương và phát hiện Hoàng Mạnh T1 đã chết, Nông Đức C đem cất giấu khẩu súng dưới thân cây bị đổ cách đó 200m rồi đi về.

Đến ngày 16/5/2016 Nông Đức C đến với Cơ quan điều tra công an tỉnh Đắk Nông khai nhận hành vi phạm tội của mình. Còn anh Hoàng Mạnh T1 được gia đình tổ chức tìm kiếm và phát hiện thấy tử thi vào ngày 14/5/2016.

Hiện trường nơi xảy ra vụ án là khu vực rừng do Công ty chế biến nông sản Việt quản lý, thuộc tiểu khu 1706, xã TX, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông. Mật độ cây rừng mọc thưa, độ cao trung bình khoảng 13m, các cây bụi trong khu vực này mật độ thưa và có độ cao trung bình 01m đến 01m60. Tử thi phát hiện tại hiện trường, được xác định là Hoàng Mạnh T1. Tại mặt đất vị trí cách bàn chân tử thi 84cm về hướng đông bắc thấy 01 chiếc dép nhựa chân phải, cách đó 62cm thấy có một chiếc dép bên trái cùng loại; Cách chiếc dép thứ hai về hướng đông bắc 7 cm thấy 01 khẩu súng săn loại tự chế, dài 97,2cm, phần nòng súng kim loại dài 64cm, nòng súng tròn có đường kính lỗ đạn 0,55cm, phần báng súng làm bằng gỗ, nòng súng dài 49cm; 01 vỏ đạn thể thao, đường kính 0,55cm, hạt nổ có vết hằn lõm, quy lát súng ở trạng thái đóng, trạng thái cò súng không căng, dọc theo súng có buộc dây đeo.

Ngày 03/11/2016, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tổ chức thực nghiệm lại hành vi dùng súng bắn làm chết anh Hoàng Mạnh T1: Hiện trường Nông Đức C xác định cơ bản trùng khớp với hiện trường lúc phát hiện thi thể nạn nhân Hoàng Mạnh T1. Hành vi Nông Đức C diễn tả lại về việc bắn chết Hoàng Mạnh T1 phù hợp với lời khai và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường.

Kết quả khám nghiệm tử thi Hoàng Mạnh T1 phát hiện trên nền xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải, tại vị trí cách đường khớp xương trán phải và xương đỉnh 1,3 cm về phía sau, cách đường khớp liên đỉnh trán về phía dưới bên phải 7,5cm có một vết thủng xương hộp sọ không gọn. Tiếp giáp vết thủng xương hộp sọ có ba đường nứt xương hộp sọ.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số: 253/TT ngày 15/6/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Nguyên nhân tử vong của Hoàng Mạnh T1 là chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số: 04/GĐSD-PC54 ngày 28/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Khẩu súng mà Nông Đức T sử dụng trong quá trình đi săn vào đêm ngày 11 sáng ngày 12/5/2016 thu được

trong quá trình truy tìm vật chứng là vũ khí quân dụng; 03 khẩu súng khác thu giữ được trong quá trình điều tra là súng săn, súng tự chế.

Kết luận số: 353/C54C (Đ3+ Đ4) ngày 13/7/2016 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng mà Nông Đức C khai nhận sử dụng bắn chết anh Hoàng Mạnh T1 và khẩu súng thu được gắn thi thể Hoàng Mạnh T1 khi khám nghiệm hiện trường bắn cùng loại đạn và khí sử dụng có khả năng gây ra vết thương như mô tả trong biên bản khám nghiệm tử thi Hoàng Mạnh T1.

Tại bản án bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định;

1/. Tuyên bố: Bị cáo Nông Đức C phạm tội “*Vô ý làm chết người*” và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”; bị cáo Nông Đức T phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 98; các điểm b và p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 128; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Đức C 03 năm 06 tháng tù về tội “*Vô ý làm chết người*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Đức C 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hình phạt đối với cả hai tội, buộc bị cáo Nông Đức C phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/5/2016.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nông Đức T 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, kể từ ngày 09/01/2017. Giao bị cáo Nông Đức T cho Ủy ban nhân dân phường NP, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 305 và Điều 610 của Bộ luật dân sự:

2.1. Buộc bị cáo Nông Đức C phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản chi phí mai táng, bù đắp tổn thất về tinh thần là

112.600.000 đồng, được trừ số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) gia đình bị cáo đã bồi thường, bị cáo Nông Đức C còn phải bồi thường tiếp số tiền 42.600.000 đồng. Người đại diện nhận là ông ĐDHPBH1 và chị ĐDHPBH2, trong đó ông ĐDHPBH1 được nhận 18.150.000 đồng, chị ĐDHPBH2 được nhận 24.450.000 đồng.

2.2. Buộc bị cáo Nông Đức C phải cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 05/4/2007 và cháu Hoàng Thị Thanh T4, sinh ngày 02/3/2011 mỗi tháng một cháu 605.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 12/5/2016, thời điểm chấm dứt cấp dưỡng theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6 Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Người đại diện nhận là chị ĐDHPBH2.

- Tách yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc buộc bị cáo Nông Đức C phải cấp dưỡng đối với ông ĐDHPBH1 bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Ngoài ra Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phân xử lý vật chứng; phần án phí; các quy định lãi suất thi hành án và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 20/01/2017, Ông Hoàng Văn N là người đại diện theo ủy quyền của ông ĐDHPBH1 có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với 2 bị cáo Nông Đức C, Nông Đức T và tăng mức bồi thường về dân sự.

Ngày 24/01/2017 bà Hoàng Thị T4 là người đại diện theo ủy quyền của bà ĐDHPBH2 có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện ủy quyền của gia đình bị hại là ông Nguyễn Minh T2 vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo; yêu cầu được xem xét thêm phần trách nhiệm dân sự (*ngoài phần bản án sơ thẩm đã tuyên*) như tiền vật tư xây mộ 27.130.000đ; chi phí tìm kiếm xác 70.000.000đ, tiền cấp dưỡng nuôi 2 cháu con anh Hoàng Mạnh T1 được nhận 1 lần bằng 145.000.000đ;

Quan điểm của Kiểm sát viên tại tòa, đánh giá phân tích chứng cứ cho rằng bản án sơ thẩm tuyên xử là có căn cứ pháp luật, kháng cáo của đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không xuất trình được tài liệu chứng cứ mới, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét về thẩm quyền kháng cáo của Ông Hoàng Văn N là người đại diện theo ủy quyền của ông ĐDHPBH1 (*Người đại diện hợp pháp của người bị hại*

Hoàng Mạnh T1) và kháng cáo bà Hoàng Thị T4 là người đại diện theo ủy quyền của bà ĐDHPBH2 (Người đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Mạnh T1) cả phần trách nhiệm hình sự và dân sự đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng theo quy định tại Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự; tiêu mục 1.3 mục 1 phần I Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ông Hoàng Văn N, bà Hoàng Thị T4 là những người đại diện theo ủy quyền của ông ĐDHPBH1, bà ĐDHPBH2 không có thẩm quyền kháng cáo về phần hình sự mà chỉ có thẩm quyền kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

[2] Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành thông báo số 214/TB-TA ngày 24/01/2017 về việc “kháng cáo của Ông Hoàng Văn N, bà Hoàng Thị T4 chỉ về tăng mức bồi thường thiệt hại” những người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại Hoàng Mạnh T1 vẫn đồng ý kháng cáo, không có ý kiến bổ sung.

[3] Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm hội đồng xét xử không xem xét về phần hình sự, mà chỉ xem xét về phần trách nhiệm dân sự có kháng cáo đối với bản hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[4] Xét về phần trách nhiệm dân sự mà đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Hoàng Mạnh T1 yêu cầu bị cáo Nông Đức C phải bồi thường tổng số tiền 893.130.000 đồng bao gồm các khoản:

- Chi phí cho việc mai táng tổng số tiền: 148.130.000 đồng gồm:
 - + Tiền nhang đèn, áo quan, hương hoa: 25.000.000 đồng;
 - + Mua vật liệu xây và công xây mộ: 27.130.000 đồng;
 - + Tiền lễ cúng, kèn trống, mời thầy cúng: 26.000.000 đồng.
 - + Chi phí tổ chức người đi tìm xác của người bị hại: 70.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 121.000.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của người bị hại và nuôi ông ĐDHPBH1 (cha đẻ của anh Hoàng Mạnh T1): 624.000.000 đồng.

Tuy nhiên, căn cứ mục 2 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì chỉ có căn cứ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý mà bản án sơ thẩm đã chấp nhận gồm:

- Tổng chi phí cho việc tổ chức đám tang theo thông lệ địa phương: 40.000.000 đồng.

- Đền bù tổn thất tinh thần bồi thường tương ứng với 60 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định = 60 x 1.210.000 đồng = 72.600.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng nuôi 02 cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 05/4/2007; Hoàng Thị Thanh T4, sinh ngày 02/3/2011 (*là con của Hoàng Mạnh T1*); mỗi tháng cho mỗi cháu tương ứng = 1/2 tháng lương tối thiểu là 605.000 đồng.

[5] Vì vậy tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu được xem xét phân trách nhiệm dân sự như:

- Tiền vật tư xây mộ 27.130.000đ; khoản tiền này đã được bản án sơ thẩm xem xét chấp nhận trong khoản tiền tổng chi phí cho việc tổ chức đám tang theo thông lệ địa phương: 40.000.000 đồng.

- Chi phí tìm kiếm xác 70.000.000đ; khoản chi phí này đại diện hợp của gia đình bị hại cũng không có chứng từ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có căn cứ chấp nhận.

- Yêu cầu được nhận tiền cấp dưỡng nuôi 2 con anh Hoàng Mạnh T1 1 lần bằng 145.000.000đ; Vấn đề này tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nông Đức C không đồng ý, nên không có căn cứ chấp nhận theo như đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại.

[6] Ông Hoàng Văn N, bà Hoàng Thị T4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

1/- Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn N và bà Hoàng Thị T4 là những người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

2/- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 610 Bộ luật dân sự.

2.1. Buộc bị cáo Nông Đức C phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản chi phí mai táng và bù đắp tổn thất về tinh thần là 112.600.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng*), được trừ số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*) gia đình bị cáo đã bồi thường, bị cáo Nông Đức C còn phải bồi thường tiếp số tiền 42.600.000 đồng (*bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng*). Người đại diện nhận là ông ĐDHPBH1 và chị ĐDHPBH2, trong đó ông ĐDHPBH1 được nhận 18.150.000 đồng (*mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị ĐDHPBH2 được nhận 24.450.000 đồng (*hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

2.2. Buộc bị cáo Nông Đức C phải cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 05/4/2007 và cháu Hoàng Thị Thanh T4, sinh ngày 02/3/2011 mỗi tháng một cháu 605.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 12/5/2016, thời điểm chấm dứt cấp dưỡng theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6 Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Người đại diện nhận là chị ĐDHPBH2.

3/- Các phần khác Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về điều luật, tội danh, hình phạt của các bị cáo Nông Đức C, Nông Đức T; về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; các quy định lãi suất thi hành án do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- TTG CA tỉnh Đắk Nông;
(tổng đạt cho bị cáo) (2);
- NBH (2);
- Lưu VP (3) hs (3) 17b (án HTKN).

Đặng Quốc Khởi

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công

Phan Đức Phương

Đặng Quốc Khởi

